

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/HSST-QĐ ngày 23/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, tên gọi khác: không; sinh ngày: 12 tháng 12 năm 2000, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn B, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tham gia Đảng, đoàn thể: không; con ông: Hoàng Văn H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thi V, sinh năm: 1974; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2022, ngày 27/12/2022 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam, đến ngày 18/5/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (Có mặt).

2. Nguyễn Thi Y, tên gọi khác: không; sinh ngày: 29 tháng 4 năm 2001, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm Q, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tham gia Đảng, đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Đình Đ, sinh năm: 1977 và bà Lương Thi M, sinh năm: 1977; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/12/2022, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Đỗ Thị Thu H1, sinh năm: 2002; địa chỉ: thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)

2. Bà [Nguyễn Thị Thùy C](#), sinh năm: 1981; địa chỉ: [thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
3. Chị [Võ Thị Phương T](#), sinh năm: 2003; địa chỉ: [khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
4. Chị [Trinh Thị H2](#), sinh năm: 1993; địa chỉ: [đội E, thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
5. Chị [Bành Thị Kiều N1](#), sinh năm: 2001; địa chỉ: [khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
6. Chị [Nguyễn Thị Giáng U](#), sinh năm: 2000; địa chỉ: [đội H, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#); nghề nghiệp: giáo viên. (vắng mặt)
7. Chị [Lữ Diệp L](#), sinh năm: 1999; địa chỉ: [tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
8. Chị [Lê Minh N2](#), sinh năm: 2002; địa chỉ: [Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
9. Chị [Nguyễn Đỗ Minh A](#), sinh năm: 2003; địa chỉ: [số I đường N, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
10. Chị [Phạm Huyền T1](#), sinh năm: 2005; địa chỉ: [xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An](#); nghề nghiệp: học sinh. (vắng mặt)
11. Bà [Nguyễn Thị N3](#), sinh năm: 1980; địa chỉ: [xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An](#); nghề nghiệp: giáo viên. (vắng mặt)
12. Chị [Trần Khánh Đ1](#), sinh năm: 2003; địa chỉ: [tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: sinh viên. (vắng mặt)
13. Anh [Nguyễn Tiến Hà H3](#), sinh năm: 2000; địa chỉ: [số D, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#); nghề nghiệp: công nhân. (vắng mặt)
14. Chị [Nguyễn Thị T2](#), sinh năm: 1987; địa chỉ: [số D khu phố A, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
15. Chị [Nông Thị Thanh M1](#), sinh năm: 1993; địa chỉ: [thôn N, xã Y, Chợ Đ, tỉnh Bắc Kan](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
16. Ông [Võ Duy L1](#), sinh năm: 1983; địa chỉ: [thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#); nghề nghiệp: giáo viên. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị [Bùi Thị L2](#), sinh năm: 1988; địa chỉ: [xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
2. Chị [Ly Thị S](#), sinh năm: 2000; địa chỉ: [thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Lào Cai](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
3. Chị [Đoàn Thị L3](#), sinh năm: 1993; địa chỉ: [số B, phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt)
4. Chị [Đặng Thị Vân A1](#), sinh năm: 1995; địa chỉ: [số E, phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội](#); nghề nghiệp: buôn bán. (vắng mặt)
5. Anh [Nguyễn Quang H4](#), sinh năm: 1986; địa chỉ: [đội F, thôn P, xã Đ, thị xã S, thành phố Hà Nội](#); nghề nghiệp: lao động tự do. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)
6. Chị [Nguyễn Thị Hồng N4](#), sinh năm: 1997; địa chỉ: [TDP H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa](#); nghề nghiệp: nhân viên văn phòng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên khoảng tháng 9/2022, [Hoàng Văn N](#) đã tìm hiểu và biết được thủ đoạn giả danh nhân viên ngân hàng để lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu vay vốn với lãi suất thấp. Để thực hiện hành vi phạm tội, [Hoàng Văn N](#) đã đặt mua của những người không quen biết 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 6; các tài khoản Facebook ảo; 01 tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#) và sim số điện thoại di động không chính chủ (sim rác) để lập tài khoản [Z](#) có tên “[Nguyễn Minh Q](#)” (đăng ký bằng sim rác số 0878119815) và tài khoản Zalo có tên là “[Nguyễn Như Q1](#)”, sau đó đổi thành tên “[Cao Mỹ D](#)” (không nhớ số điện thoại). Đến khoảng tháng 11/2022, [Hoàng Văn N](#) đã rủ [Nguyễn Thi Y](#) (là người yêu của [N](#)) và cung cấp điện thoại, tài khoản zalo, hướng dẫn [Y](#) cách thức thực hiện hành vi lừa đảo; [N](#) đã thuê phòng số 201, nhà [số H, ngõ D, phường M, quận N, thành phố Hà Nội](#) của chị [Nguyễn Thi Hồng N4](#) (sinh năm 1997, nơi thường trú: [Tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa](#)) rồi cùng [Y](#) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác. Phương thức, thủ đoạn phạm tội cụ thể là: [N](#) và [Y](#) sử dụng các tài khoản Facebook ảo tạo nội dung: “*Gần tết rồi mọi người đang có nhu cầu vay tiền phải không, mình mới vay được bên chỗ anh [Q](#), do mình có vay FE nên bị dính nợ xấu loại 3 nhưng bên anh [Q](#) vẫn hỗ trợ mình khoản vay và giải ngân trong vài ngày. Tư vấn nhiệt tình và lãi suất giao động từ 0,6-1%. Giờ lừa đảo rất nhiều mọi người cẩn thận tránh tiền mất tật mang. Mình đã vay được nên mình giới thiệu cho mọi người vay*” và đăng nội dung này vào mục bình luận của các bài viết trên các hội nhóm cho vay tín dụng để tìm người có nhu cầu vay tiền. Cuối bài viết sẽ ghi kèm tên [Z](#) và số điện thoại để “người vay” (người bị hại) biết liên hệ. Sau khi người bị hại tiếp cận được thông tin trên Facebook và liên hệ với [N](#) qua [Z](#) thì [N](#) giả danh nhân viên [ngân hàng T6](#) các gói vay, thời hạn vay, lãi suất vay, hình thức vay và đưa ra các thông tin không có thật như lãi suất thấp, không cần thế chấp tài sản, thủ tục nhanh gọn kể cả người vay có nợ xấu, giải ngân tiền vay đến tài khoản của người vay... nhằm tạo lòng tin và yêu cầu người bị hại chụp ảnh căn cước, cung cấp thông tin cá nhân. Khi người bị hại đồng ý thì [N](#) yêu cầu họ chuyển tiền phí thẩm định hồ sơ vào tài khoản ngân hàng do [N](#) cung cấp với mức 3-5% tổng giá trị khoản vay. Sau đó, [N](#) tiếp tục dùng sim số điện thoại di động không chính chủ giả danh nhân viên ngân hàng liên hệ qua Zalo hoặc gọi điện thoại cho người vay để tiếp tục yêu cầu nộp thêm tiền với các lý do gian dối như tiền cọc, tiền kích hoạt mã OTP, phí bảo hiểm khoản vay, phí thẩm định hồ sơ.... nhằm chiếm đoạt tiền của họ và chặn liên lạc.

Bằng các thủ đoạn trên, từ ngày 05/9/2022 đến ngày 16/12/2022, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thi Y](#) đã lừa đảo chiếm đoạt của 16 người bị hại với tổng số tiền là 166.897.000 đồng để sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Hành vi của [Hoàng Văn N](#) lừa đảo chiếm đoạt đối với 06 người bị hại với tổng số tiền 44.747.000 đồng.

- Lần thứ nhất: Ngày 05/9/2022, chị [Đỗ Thị Thu H1](#) (sinh năm 2002; trú tại [thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “Thu Hà” (đăng ký bằng số điện thoại 0927112734) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã thông qua [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [H1](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Đỗ Thị Thu H1](#) đã 05 lần chuyển tổng số tiền 9.597.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng M3](#) của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Đỗ Thị Thu H1](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) bồi thường số tiền 9.597.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [H1](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 2:* Ngày 19/9/2022, chị [Nguyễn Thị Thùy C](#) (sinh năm 1981; trú tại [thôn V, V, T, Bình Thuận](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “[My C1](#)” (đăng ký từ số điện thoại 0916212521) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay tiền (hiện không nhớ rõ là bao nhiêu). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [C](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Nguyễn Thị Thùy C](#) đã 04 lần chuyển tổng số tiền 12.868.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V1](#) số 0621006666666 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Nguyễn Thị Thùy C2](#) cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) bồi thường số tiền 12.868.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [C](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 3:* Ngày 20/9/2022, chị [Võ Thị Phương T](#) (sinh năm 2003; trú tại [khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “Kenny Thảo” (đăng ký từ số điện thoại 0367195231) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 20.000.000. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [T](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Võ Thị Phương T](#) đã 03 lần chuyển tổng số tiền 3.413.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V2](#) số 102875199097 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Võ Thị Phương T](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) bồi thường số tiền 3.413.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [T](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 4:* Ngày 22/9/2022, chị [Trinh Thị H2](#) (sinh năm 1993; trú tại [Đ, thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “Trinh Hương” (đăng ký từ số điện thoại 0787445232) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay tiền (hiện không nhớ rõ là bao nhiêu). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [H2](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Trinh Thị H2](#) đã 02 lần chuyển số tiền 850.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng B](#) số 488100000619234 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#), đồng thời nhờ anh [Phạm Như T3](#) (sinh năm 1997, trú tại [thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình](#)) 03 lần chuyển số tiền 5.719.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng M4](#) của anh [T3](#) đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Tổng số tiền chị [Trinh Thị H2](#) bị chiếm đoạt là 6.569.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Trinh Thị H2](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) bồi thường số tiền 6.569.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [Trinh Thị H2](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 5:* Ngày 23/9/2022, [Hoàng Văn N](#) sử dụng số điện thoại không chính chủ gọi đến số điện thoại 0869873372 của chị [Bành Thị Kiều N1](#) (sinh năm 2001; trú tại [khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận](#)) tự giới thiệu là nhân viên ngân hàng và trao đổi về các khoản vay với lãi suất thấp, có thể làm hồ sơ online nên chị [N1](#) đồng ý hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã sử dụng [Z “Nguyễn Minh Q”](#) để kết bạn với Zalo của chị [N1](#) (đăng ký bằng số điện thoại 0869873372 nhưng hiện chị [N1](#) không nhớ tên tài khoản do đã đổi tên nhiều lần) để yêu cầu chị [N1](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản

vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên ngày 26/9/2022, chị [Bành Thị Kiều N1](#) đã 03 lần chuyển tổng số tiền 36.550.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng B1](#) số 9037041049774 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Bành Thị Kiều N1](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) bồi thường số tiền 6.550.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [N1](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 6:* Ngày 21/10/2022, chị [Nguyễn Thị Giáng U](#) (sinh năm 2000; trú tại [Đ, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “UYÊN” (đăng ký từ số điện thoại 0796729683) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [U](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Nguyễn Thị Giáng U](#) đã 05 lần chuyển tổng số tiền 5.750.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng H6](#) số 999990348684857 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Nguyễn Thị Giáng U](#) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.750.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [Nguyễn Thị Giáng U](#) không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, với thủ đoạn như trên, ngày 12/9/2022, [Hoàng Văn N](#) đã lừa đảo chiếm đoạt của chị [Bùi Thị L2](#) (sinh năm 1988; trú tại [huyện L, tỉnh Hòa Bình](#)) số tiền là 1.000.000 đồng; ngày 14/10/2022, lừa đảo chiếm đoạt được của chị [Ly Thị S](#) (sinh năm 2000; trú tại [thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Lào Cai](#)) số tiền 700.000 đồng; ngày 29/10/2022, lừa đảo chiếm đoạt được của chị [Đoàn Thị L3](#) (sinh năm 1988; trú tại [số B, phố K, phường T, quận Đ, Hà Nội](#)) số tiền là 500.000 đồng. Hiện nay, chị [Bùi Thị L2](#), chị [Lý Thị S1](#) và chị [Đoàn Thị L3](#) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt.

2. Hành vi của [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) lừa đảo chiếm đoạt đối với 10 người bị hại với tổng số tiền 122.150.000 đồng:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 09/11/2022, chị [Lữ Diệp L](#) (sinh năm 1999; trú tại [tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “Diệp Linh” (đăng ký từ số điện thoại 0376625817) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [L](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Lữ Diệp L](#) đã 03 lần chuyển tổng số tiền 3.950.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng A2](#) số 2116205067723 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Lữ Diệp L](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 3.950.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [L](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 2:* Ngày 28/11/2022, chị [Lê Minh N2](#) (sinh năm 2002; trú tại [khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “[Minh N2](#)” (đăng ký từ số điện thoại 0843520688) của mình liên lạc với tài khoản [Z “Nguyễn Minh Q”](#) mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) đã thông qua [Z “Nguyễn Minh Q”](#) và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin

gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [N2](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Lê Minh N2](#) đã 04 lần chuyển tổng số tiền 13.850.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng A2](#) số 2116205067723 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Lê Minh N2](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 13.850.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [N2](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 3:* Ngày 23/11/2022, chị [Nguyễn Đỗ Minh A](#) (sinh năm 2003; trú tại [Số I, đường N, phường P, thành phố T T, Hồ Chí M2](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “[Minh A](#)” (đăng ký từ số điện thoại 0772.934.763) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) đã thông qua [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [A](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Nguyễn Đỗ Minh A](#) đã 05 lần chuyển tổng số tiền 18.950.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng T7](#) số 19035873318014 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Nguyễn Đỗ Minh A](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 18.950.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [A](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 4:* Ngày 25/11/2022, chị [Phạm Huyền T1](#) (sinh năm 2005) và chị [Nguyễn Thị N3](#) (sinh năm 1980, là mẹ của chị [T1](#)) (đều trú tại [xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo của chị [T1](#) (đăng ký từ số điện thoại 0398654972, nhưng hiện chị [T1](#) không nhớ tên tài khoản do đã đổi tên nhiều lần) liên lạc với tài khoản [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) đã thông qua [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [T1](#) và chị [N3](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Phạm Huyền T1](#) và chị [Nguyễn Thị N3](#) đã 04 lần chuyển tổng số tiền 6.950.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng B](#) số 51010002698329 của chị [T1](#) và tài khoản ngân hàng HD số 1097040700003386 của chị [N3](#) đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Phạm Huyền T1](#) và chị [Nguyễn Thị N3](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 6.950.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [T1](#) và chị [N3](#) không yêu cầu gì thêm (BL số 469-476).

- *Lần thứ 5:* Ngày 23/11/2022, chị [Trần Khánh Đ1](#) (sinh năm 2003; trú tại [tổ A, KP5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo “[Trần Đan](#)” (đăng ký từ số điện thoại 0976439073) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) đã thông qua [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” và “[Nguyễn Như Q1](#)” gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [Đ1](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Trần Khánh Đ1](#) đã 03 lần chuyển tổng số tiền 4.700.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng S2](#) số

10976439073 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Trần Khánh Đ1](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 4.700.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [Đ1](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 6:* Ngày 06/12/2022, anh [Nguyễn Tiến Hà H3](#) (sinh năm 2000; trú tại [số D, Khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo "[H3](#)" (đăng ký từ số điện thoại 0342451491) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) thông qua [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" và "[Cao Mỹ D](#)" đã gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu anh [H3](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, anh [Nguyễn Tiến Hà H3](#) đã 02 lần chuyển tổng số tiền 3.850.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V1](#) số 0481000896790 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, anh [Nguyễn Tiến Hà H3](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 3.850.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, anh [H3](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 7:* Ngày 06/12/2022, chị [Nguyễn Thị T2](#) (sinh năm 1987; trú tại [số D khu phố A, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo "Tham" (đăng ký từ số điện thoại 0933631650) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) thông qua [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" và "[Cao Mỹ D](#)" đã gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [T2](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên cùng ngày, chị [Nguyễn Thị T2](#) đã 04 lần chuyển tổng số tiền 34.890.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V1](#) số 0331000481171 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Nguyễn Thị T2](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 34.890.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [T2](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 8:* Ngày 07/12/2022, chị [Nông Thị Thanh M1](#) (sinh năm 1993; trú tại [thôn N, xã Y, Chợ Đ, tỉnh Bắc Kan](#)) sử dụng Facebook thấy thông tin giới thiệu cho vay tiền với lãi suất thấp, thủ tục ngắn gọn, không cần thế chấp... nên đã dùng tài khoản Zalo "Thanh Mai" (đăng ký từ số điện thoại 0971003497) của mình liên lạc với tài khoản [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" mà [Hoàng Văn N](#) sử dụng để hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) thông qua [Z](#) "[Nguyễn Minh Q](#)" và "[Cao Mỹ D](#)" đã gửi bảng lãi suất và kỳ hạn vay đồng thời đưa ra thông tin gian dối như làm hồ sơ online đơn giản, không cần thế chấp... và yêu cầu chị [M1](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Do tin tưởng nên từ ngày 07/12/2022 đến ngày 09/12/2022, chị [Nông Thị Thanh M1](#) đã 08 lần chuyển tổng số tiền 31.560.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng M5](#) và tài khoản [ngân hàng V1](#) số 0821000065845 đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút tiền và cùng [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng chi tiêu.

Quá trình điều tra, chị [Nông Thị Thanh M1](#) yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) bồi thường số tiền 31.560.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, chị [M1](#) không yêu cầu gì thêm.

- *Lần thứ 9:* Ngày 08/12/2022, [Hoàng Văn N](#) hướng dẫn [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng số điện thoại không chính chủ gọi đến số điện thoại 0941023610 của anh [Võ Duy L1](#) (sinh năm 1983; trú tại [thôn](#)

[A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi](#)) tự giới thiệu là nhân viên ngân hàng và trao đổi về các khoản vay với lãi suất thấp, có thể làm hồ sơ online nên anh [L1](#) đồng ý hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã sử dụng [Z](#) “[Nguyễn Minh Q](#)” và “[Cao Mỹ D](#)” kết bạn với [Z](#) “[Võ Duy L1](#)” (đăng ký bằng số điện thoại 0941023610) để yêu cầu anh [L1](#) nộp các khoản tiền như phí thẩm định hồ sơ, tiền kích hoạt mã OTP, bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân ... vào tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thi Vân A1](#). Do tin tưởng nên ngày 08/12/2022, anh [Võ Duy L1](#) đã 02 lần chuyển tổng số tiền với tổng số tiền là 3.450.000 đồng từ tài khoản [ngân hàng V1](#) số 9037041049774 của mình đến tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thi Vân A1](#). Sau đó, [Hoàng Văn N](#) đã rút và chi tiêu hết số tiền này.

Hiện, anh [Võ Duy L1](#) không yêu cầu bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) phải bồi thường số tiền 3.450.000 đồng.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Thu giữ từ [Hoàng Văn N](#): 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355418078291452, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu xám, số IMEI 353255075813611, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu vàng, số IMEI 353311076746852, gắn sim số 0878208131, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu hồng, số IMEI 355765077419348, gắn sim số 0876548353, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu vàng, số seri: FFMQ67TBG5MD, đã qua sử dụng; 01 thẻ [ngân hàng M6](#), mang tên [Đặng Thi Vân A1](#), số thẻ 4089 0410 4366 5686.

- Thu giữ từ [Nguyễn Thị Y](#): 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh lá, số IMEI: 353902109107839, số IMEI2: 353902109361444, gắn sim số: 0966090344, [số S](#) sim: 8984048000071076521, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo [Hoàng Văn N](#), [Hoàng Thị Y1](#) đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo yêu cầu với tổng số tiền là 163.447.000 đồng. Bị hại ông [Võ Duy L1](#) không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 82/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có nội dung gì khác. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo [Hoàng Văn N](#), [Nguyễn Thị Y](#) về tội danh, điều luật áp dụng theo cáo trạng số 82/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo [Hoàng Văn N](#) từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 18/5/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo [Nguyễn](#)

Thi Y từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Thi Y đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo yêu cầu với tổng số tiền là 163.447.000 đồng. Bị hại ông Võ Duy L1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng có giá trị là công cụ, phương tiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị là công cụ, phương tiện phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Văn N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Thi Y xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. *Về hành vi phạm tội:* Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người tham gia tố tụng khác; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài, từ ngày 05/9/2022 đến ngày 16/12/2022, Hoàng Văn N và Nguyễn Thi Y đã đưa ra thông tin gian dối cho vay tiền online không cần thế chấp, lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn kể cả người vay có nợ xấu, giải ngân tiền vay đến tài khoản của người vay... nhằm tạo niềm tin và yêu cầu người vay chuyển các khoản tiền phí làm hồ sơ, phí kích hoạt mã OTP, giải ngân nhanh... để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 16 người bị hại ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau, cụ thể:

Hoàng Văn N tự mình trực tiếp thực hiện hành vi, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 06 lần với 06 bị hại gồm: Chiếm đoạt của chị Đỗ Thị Thu H1 (sinh năm 2002; trú tại thôn V, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội) số tiền 9.597.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thùy C (sinh năm 1981; trú tại thôn V, V, T, Bình Thuận) số tiền là 12.868.000 đồng; chiếm đoạt của chị Võ Thị Phương T (sinh năm 2003; trú tại khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh) số tiền 3.413.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trinh Thị H2 (sinh năm 1993; trú tại Đ, thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình) số tiền 6.569.000 đồng; chiếm đoạt của chị Bành Thị Kiều N1 (sinh năm 2001; trú tại phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận) số tiền là 6.550.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Giáng U (sinh năm 2000; trú tại Đ, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) số tiền 5.750.000 đồng.

Hoàng Văn N cùng với Nguyễn Thị Y thực hiện hành vi, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 09 lần với 10 bị hại gồm: Chiếm đoạt của chị Lữ Diệp L (sinh năm 1999; trú tại tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên) số tiền 3.950.000 đồng; chiếm đoạt của chị Lê Minh N2 (sinh năm 2002; trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) số tiền 13.850.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Đỗ Minh A (sinh năm 2003; trú tại ở Số I, đường N, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 18.950.000 đồng; chiếm đoạt của chị Phạm Huyền T1 (sinh năm 2005) và chị Nguyễn Thị N3 (sinh năm 1980) (đều trú tại xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) số tiền 6.950.000 đồng; chiếm đoạt của chị Trần Khánh Đ1 (sinh năm 2003; trú tại tổ A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) số tiền 4.700.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến Hà H3 (sinh năm 2000; trú tại số D, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) số tiền 3.850.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1987; trú tại số D khu phố A, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 34.890.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nông Thị Thanh M1 (sinh năm 1993; trú tại thôn N, xã Y, Chợ Đ, tỉnh Bắc Kan) số tiền là 31.560.000 đồng; chiếm đoạt của ông Võ Duy L1 (sinh năm 1983; trú tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) số tiền 3.450.000 đồng.

Trong vụ án này, Hoàng Văn N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 16 người bị hại với tổng số tiền 166.897.000 đồng (trong đó Hoàng Văn N tự mình lừa đảo chiếm đoạt của 06 bị hại với tổng số tiền là 44.747.000 đồng). Hoàng Văn N cùng Nguyễn Thị Y lừa đảo chiếm đoạt của 10 bị hại với tổng số tiền 122.150.000 đồng. Đến nay, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo yêu cầu với tổng số tiền là 163.447.000 đồng.

Ngoài ra, Hoàng Văn N còn thực hiện hành vi lừa đảo đối với 03 người bị hại là chị Bùi Thị L2 (sinh năm 1988; trú tại: xóm C, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình), chị Ly Thị S (sinh năm 2000; trú tại: thôn L, xã P, huyện M, tỉnh Lào Cai), chị Đoàn Thị L3 (sinh năm 1993; trú tại: B K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) với tổng số tiền 2.200.000 đồng (mỗi người dưới 2.000.000 đồng).

Các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Y đều là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Hoàng Văn N có bố đẻ (ông Hoàng Văn H) được tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều công hiến trong chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng vũ trang T - B3 - QĐ3; có ông ngoại (ông Nguyễn Linh H5) và bà ngoại (bà Vũ Thị T4) đều được tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhất. Bị cáo Nguyễn Thị Y là người dân tộc thiểu số, có ông ngoại (ông Lương Văn C3) được tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhì, tặng Kỷ niệm chương vì đã chiến đấu bảo vệ T5 cổ Quảng Trị. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về căn cứ quyết định hình phạt: Thời gian gần đây, các hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đặc biệt là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng mạnh với nhiều hình thức khác nhau, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật; gây mất an ninh

trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây hoang mang, bất bình trong dư luận; gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhân dân.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo [Hoàng Văn N](#) là chủ mưu, giữ vai trò chính. [Hoàng Văn N](#) đã chuẩn bị công cụ, phương tiện, phương thức phạm tội và tự mình thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó [N](#) rủ rê, cung cấp công cụ, phương tiện, hướng dẫn [Nguyễn Thi Y](#) cùng thực hiện tội phạm. [Nguyễn Thi Y](#) là người bị [N](#) rủ rê, lôi kéo; [Y](#) giữ vai trò đồng phạm thứ yếu, giúp sức cho [N](#) thực hiện hành vi phạm tội nên [Hoàng Văn N](#) phải chịu mức án cao hơn so với [Nguyễn Thi Y](#).

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; vai trò đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo một cách thật nghiêm minh với hình phạt nghiêm khắc. Cần phải cách ly bị cáo [Hoàng Văn N](#) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với [Nguyễn Thi Y](#), bị cáo là đồng phạm giúp sức, có vai trò không lớn; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo [Hoàng Văn N](#), [Nguyễn Thi Y](#) đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại theo yêu cầu với tổng số tiền là 163.447.000 đồng. Bị hại ông [Võ Duy L1](#) không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355418078291452, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu xám, số IMEI 353255075813611, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu vàng, số IMEI 353311076746852, gắn sim số 0878208131, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu hồng, số IMEI 355765077419348, gắn sim số 0876548353, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu vàng, số seri: FFMQ67TBG5MD, đã qua sử dụng thu giữ từ [Hoàng Văn N](#), đây là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh lá, số IMEI: 353902109107839, số IMEI2: 353902109361444, gắn sim số: 0966090344, [số S](#) sim: 8984048000071076521, đã qua sử dụng thu giữ từ [Nguyễn Thi Y](#), đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ [ngân hàng M6](#), mang tên [Đặng Thị Vân A1](#), số thẻ 4089 0410 4366 5686 thu giữ từ [H](#), đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9]. *Đối với những hành vi và những người có liên quan trong vụ án*:

- Quá trình điều tra xác định bị cáo [Hoàng Văn N](#) còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 người khác, nhưng mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi này đối với bị cáo. Ngoài ra, [Hoàng Văn N](#) còn có hành vi mua 01 tài khoản [ngân hàng Q2](#) mang tên [Đặng Thị Vân A1](#) để sử dụng vào việc phạm tội. Do không đủ

về định lượng (từ 20 tài khoản ngân hàng) nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với [Hoàng Văn N](#) về tội “Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”.

- Đối với chị [Nguyễn Thị Hồng N4](#) (sinh năm 1997; trú tại: [TDP H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa](#)), là người đã cho [Hoàng Văn N](#) thuê phòng ở làm địa điểm thực hiện tội phạm nhưng chị [N4](#) không biết việc bị cáo thuê địa điểm để thực hiện tội phạm. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với chị [Nguyễn Thị Hồng N4](#).

- Đối với chủ tài khoản ngân hàng không chính chủ, chủ số điện thoại không chính chủ mà [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) sử dụng để thực hiện tội phạm, gồm: chị [Đặng Thị Vân A1](#) (sinh năm: 1995; trú tại: [số E phố A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội](#)) đứng tên chủ tài khoản [ngân hàng Q2](#) và anh [Nguyễn Quang H4](#) (sinh năm: 1986; trú tại: [đội F, thôn P, xã Đ, thị xã S, thành phố Hà Nội](#)) đứng tên đăng ký chủ thuê bao số 0878119815; quá trình điều tra xác định những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bản thân những người này không biết, không rõ lý do vì sao tài khoản ngân hàng, số điện thoại mang tên họ lại bị các bị cáo sử dụng để phạm tội. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với những người này.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Hoàng Văn N](#) và [Nguyễn Thị Y](#) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo [Hoàng Văn N](#) 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 18/5/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị Y](#) 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355418078291452, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu xám, số IMEI 353255075813611, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu vàng, số IMEI 353311076746852, gắn sim số 0878208131, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6s, màu hồng, số IMEI 355765077419348, gắn sim số 0876548353, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu vàng, số seri: FFMQ67TBG5MD, đã qua sử dụng thu giữ từ [Hoàng Văn N](#).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xanh lá, số IMEI: 353902109107839, số IMEI2: 353902109361444, gắn sim số: 0966090344, số S sim: 8984048000071076521, đã qua sử dụng thu giữ từ Nguyễn Thị Y.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng M6, mang tên Đặng Thị Vân A1, số thẻ 4089 0410 4366 5686 thu giữ từ Hoàng Văn N.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 79/2023 ngày 11/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Thị Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Lệ Thu

